

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/DS-ST
Ngày: 23-02-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2020/TLST-DS, ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS, ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Trình Thị N**, sinh năm 19xx.

Ông Hồ Thanh D, sinh năm 19xx.

Cùng địa chỉ: Số x, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: **Bà Võ Thị Q**, sinh năm: 19xx;
Địa chỉ: Số x N, khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh (văn bản ủy quyền ngày 06/8/2020). Có mặt.

Bị đơn: **Bà Phạm Thị Ngọc L**, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số x, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Thanh D, bà Trình Thị N và những lời trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn là bà Võ Thị Q như sau:

Ngày 12/01/2018 (tức 26/11/2017 al) ông Hồ Thanh D và bà Trình Thị N có cho bà Phạm Thị Ngọc L vay số tiền 182.000.000đ để mua bán, thỏa thuận trong tháng 12/2017 al trả số tiền 50.000.000đ, số tiền còn lại 132.000.000đ trả trong tháng 02/2018 al. Bà L có viết giấy nợ cho ông D, bà N. Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng.

Từ ngày vay tiền cho đến nay bà L không có trả vốn và lãi cho ông D và bà N. Nay bà N, ông D yêu cầu bà L hoàn trả số tiền 182.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi 1%/tháng từ ngày vay là $182.000.000đ \times 1\%/tháng \times 30 tháng = 54.600.000đ$. Nay bà thay đổi yêu cầu, bà yêu cầu trả số tiền 182.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

2. Bị đơn bà Phạm Thị Ngọc L trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các thông báo về phiên hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng bà L vẫn vắng mặt không có lý do. Do bà L vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hồ Thanh D, bà Trình Thị N khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc L phải trả số tiền vay còn nợ và bà L hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Phạm Thị Ngọc L đã được Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà L theo quy định Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền vay còn nợ là 182.000.000đ. Nguyên đơn có cung cấp giấy nợ ghi ngày 12/01/2018 có nội dung: “*Chị Ú thiếu N, D 182.000.000đ ...*” có chữ ký của bà Phạm Thị Ngọc L.

Tòa án đã tiến hành niêm yết cho bà L thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Trong các văn bản này Tòa án đã nêu rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp nhưng bà L không có ý kiến phản đối gì. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, có căn cứ xác định hiện bà L còn nợ số tiền vay của ông D, bà N. Căn cứ Điều 6 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Xét bà L không đến Tòa án và cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho mình xem như bà L từ chối việc cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên xác định bà L có nợ của ông D và bà N số tiền 182.000.000đ. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Phạm Thị Ngọc L trả số tiền là 182.000.000đ cho bà ông Hồ Thanh D, bà Trình Thị N.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, Điều 466 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc Phạm Thị Ngọc L trả cho bà Trình Thị N và ông Hồ Thanh D số tiền vay còn nợ 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Ngọc L phải chịu số tiền 9.100.000đ (Chín triệu, một trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho bà Trình Thị N và ông Hồ Thanh D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.915.000đ (Năm triệu, chín trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004246 ngày 12/10/2020 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa